

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Ngô Thị Hà

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp:
Ông Đỗ Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 06/2019/TLST-HNGĐ ngày 28/02/2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11/3/2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải việc dân sự:

- Anh Nguyễn Viết T - Sinh ngày 15/8/1981

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa

- Chị Trần Thị T - Sinh ngày 10/01/1989

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Đ C, xã Đ V, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú hiện nay: Butovická 22/66, 15800 Praha 5 Jinonice (cộng hòa Séc).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, anh Nguyễn Viết T và chị Trần Thị T thống nhất trình bày:

Về hôn nhân: Anh, chị kết hôn năm 2012 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ Q, huyện Đ S, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống không hợp. Nay anh, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là Trần Trung K, sinh ngày 15/10/2015. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, anh T và chị Thu vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đảm bảo đúng quy định. Về nội dung các yêu cầu ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận các thỏa thuận trên của anh T, chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị T đang sống và lao động tại cộng hòa Séc nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Điều 37 BLTTDS.

[1.2] Anh Nguyễn Viết T và chị Trần Thị T đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 BLTTDS, Tòa án mở phiên họp vắng mặt anh, chị.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh T và chị T kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ Q, huyện Đ S, tỉnh Thanh Hóa, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống không hợp. Nay anh, chị có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn giữa anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên căn cứ Điều 55 Luật HN&GD công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2.2] Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là Trần Trung K, sinh ngày 15/10/2015. Ly hôn anh, chị thỏa thuận giao cháu K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí: Anh T tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Các nội dung thỏa thuận trên của anh T chị T là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận,

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 2 Điều 207; Điều 361; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 396; khoản 2 Điều 149 BLTTDS.

Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật HN&GD. Khoản 1 Điều 35 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Việt T và chị Trần Thị T.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh T và chị T, giao cháu Trần Trung K sinh ngày 15/10/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về lệ phí: Anh T tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ anh đã nộp tại biên lai số AA/2018/0004429 ngày 28/02/2019 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa (anh T đã nộp đủ lệ phí).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Đ Q;
- UBND xã Đ V;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Ngô Thị Hà